

Số: 12/2024/QĐST-DS

Đ. H, ngày 03 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ. H, TỈNH K. T**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Quách Văn N

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Văn D

2. Ông Trần Hữu S

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 1, xã Ia K, huyện Ia G, tỉnh G.L.

Bị đơn: Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đ. A. V

Địa chỉ: Khu làng nghề, TDP3B, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc A, Chức vụ Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm tổng giám đốc công ty.

Địa chỉ: TDP4B, thị trấn Đ. H, huyện Đ. H, tỉnh K. T.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị V – chức vụ, Phó giám đốc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đồng An V.

Địa chỉ: TDP4B, thị trấn Đ.H, huyện Đ. H, tỉnh K. T

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Buộc Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đồng An V phải trả cho anh Nguyễn T số tiền là **400.000.000 đ** (*Bốn trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, anh Nguyễn T có đơn yêu cầu thi hành án mà Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đồng An V không trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự. Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 3; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các đương sự phải chịu **20.000.000 đ** (*Hai mươi triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Đồng An V thỏa thuận nhận chịu toàn bộ số tiền này.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn T số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là **13.910.000đ** (*Mười ba triệu, chín trăm mười ngàn đồng*) theo biên lai số 0001305 ngày 06/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. H, tỉnh K. T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDT cấp cao tại Đ.N;
- TAND tỉnh K. T;
- VKSND huyện Đ. H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Văn N